

Ninh Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2020**

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình “ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020”

Phòng công chứng số 1 báo cáo như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2020

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2020 theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên Website của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (sotuphap.ninhbinh.gov.vn); Trụ sở làm việc của đơn vị .

3. Thời điểm công khai: Ngày 06/4/2020

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2020

1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách:

a, Thu phí công chứng: 104.028.000đ đạt 0,26% so với dự toán giao và đạt 1,1% so với cùng kỳ năm 2019

b, Nộp ngân sách NN: 52.014.000đ đạt 0,26% so với dự toán giao và đạt 1,1% so với cùng kỳ năm 2019

c, Chi: 12.520.000đ đạt 0,06% so với dự toán giao

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

a. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2020: 1.055.000.000đ

- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý I/2020: 249.162.123 đạt 0,23% so với dự toán giao và đạt 2,00% so với cùng kỳ năm 2019

b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2020: 79.000.000đ (trong đó đầu năm cấp: 56.000.000đ và năm 2019 chuyển sang: 23.000.000đ)

- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý I/2020: 0đ

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, phí công chứng quý I năm 2020 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Website STP;
- Lưu KT, VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I

NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách lệ phí	400.000.000	104.028.000	0,26%	1,58%
1	Số thu phí, lệ phí	400.000.000	104.028.000	0,26%	1,58%
1.1	Lệ phí				
-	Phí công chứng	400.000.000	104.028.000	0,26%	1,58%
2	Nguồn thu phí được để lại để chi:	200.000.000	52.014.000	0,20%	1,58%
+	Nguồn phí năm nay	200.000.000			
+	Nguồn phí năm 2019 chuyển sang	338.484.000			
2.1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	538.484.000	12.520.000		0,02%
-	Tiền lương	137.000.000			
-	Thanh toán dịch vụ công	6.000.000			
-	Văn phòng phẩm	6.000.000	920.000	0,15%	
	Vật tư Văn phòng	3.000.000			
-	Chi phí nghiệp vụ cm	8.500.000			
-	Công tác phí	25.200.000			
-	Chi tiếp khách	18.800.000	6.600.000	0,35%	
-	Chi khác	202.984.000	5.000.000	0,01%	1%
-	Quỹ phúc lợi	131.000.000			
2.1	Chi sự nghiệp				

a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí nộp NSNN	200.000.000	52.014.000	0,26%	1,58%
3.1	Phí	200.000.000	52.014.000	0,26%	1,58%
	Phí công chứng	200.000.000	52.014.000	0,26%	1,58%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.111.000.000	249.162.123	0,22%	1,87%
I	Chi quản lý hành chính	1.055.000.000	249.162.123	0,23%	2,00%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.055.000.000	249.162.123	0,23%	2,00%
-	Chi tiền lương	475.000.000	150.683.623	0,31%	2,15%
-	Chi phụ cấp chức vụ	25.000.000	6.257.940	0,25%	1,42%
-	Chi phụ cấp trách nhiệm nghề	52.000.000	12.819.960	0,24%	2,12%
-	Chi phụ cấp làm thêm giờ	175.000.000	17.426.200	0,09%	2,04%
-	Phụ cấp khác	4.000.000			
-	Các khoản khác	20.000.000			
-	BHXH	111.700.000	27.465.000	0,24%	1,95%
-	Chi BHYT	19.100.000	4.708.300	0,24	1,95%
-	Chi KPCĐ	12.800.000	3.099.000	0,24	2,09%
-	Chi BHTN	5.000.000	1.089.600	0,21	1,92%
-	Chi BH nghề cho ccv	20.000.000			
-	Chi tiền điện	6.000.000	1.297.500	0,21	1,32%
-	Tiền nước	6.000.000			
-	Chi văn phòng phẩm	2.500.000	1.300.000	0,52%	
-	Chi mua vật tư VP	2.100.000			
-	Chi tiền cước điện thoại	1.800.000	116.000	0,03%	0,06%
	Chi tiền cước internet	1.800.000			
-	Tiền vé máy bay, tàu xe	1.800.000			
-	Phụ cấp công tác phí	4.000.000			
-	Tiền thuê phòng ngủ	5.250.000			

-	Chi công tác phí	25.200.000	12.600.000	0,50	2,52%
-	Các thiết bị công nghệ thông tin	5.000.000			
-	Sửa chữa TS và thiết bị VP	9.000.000			
-	Chi mua hàng hóa vật tư	6.000.000			
-	Chí khác	5.000.000			
-	Chi tiếp khách	18.000.000			
-	Chi khác	28.950.000	7.599.000	0,54	1,9%
-	Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	7.000.000	2.700.000	0,38	1,8%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	79.000.000			
-	Tiền bảo vệ	36.000.000			
-	Mua phí bảo trì phần mềm công nghệ TT	2.000.000			
-	Mua sắm công cụ dụng cụ VP	18.000.000			
-	Mua máy vi tính	23.000.000			

Ngày 06 tháng 4 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Người lập


Trương Thị Hiền




TRƯỞNG PHÒNG,
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG